

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày 25-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mlô Y Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VÕ NGUYỄN CH**, sinh ngày 10-12-1982, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn lớp: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ph, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1959; vợ: Mai Thị Đ, sinh năm 1982; con: Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-4-2019 đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Mai Thị Thùy N, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Anh Mai Văn Ph, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện HL, tỉnh Quảng Trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn T

Địa chỉ: Số X, Ấp Y, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1982 – c/v: Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, Ấp Y, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, phường T, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Từ Quang L, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1965 (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Th, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Trần Việt Cầm, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

VÕ NGUYỄN CH, sinh năm 1982, trú tại thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, đã có giấy phép lái xe ô tô hạng E. Khoảng tháng 8 năm 2018, Ch được Công ty TNHH T do anh Phạm Văn S làm Giám đốc, địa chỉ tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai kinh doanh nghề vận tải hành khách, nhận làm nhân viên lái xe cho Công ty nhưng hai bên chưa ký hợp đồng lao động. Vào sáng ngày 06/02/2019, Ch được Công ty giao điều khiển xe ô tô khách loại xe giường nằm, biển số 60B – 051.29 chở khoảng 10 người khách đi từ tỉnh Đồng Nai đến tỉnh Gia Lai, cùng đi theo xe còn có anh Từ Quang L là phụ xe. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe đi đến Km 1746 + 300m, đường Hồ Chí Minh (QL14), thuộc tổ dân phố C, phường BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, Ch phát hiện phía trước cùng chiều có 01 chiếc xe ô tô loại 07 chỗ ngồi đang chạy với tốc độ chậm, nên Ch bật đèn xi nhan bên trái, ra tín hiệu xin vượt, đồng thời điều khiển xe tăng tốc, lúc này tốc độ xe khoảng 65 đến 70km/h đi sang phần đường bên trái (phần đường dành cho xe chạy ngược chiều) để vượt xe ô tô 07 chỗ. Khi vượt lên ngang xe ô tô 07 chỗ, Ch phát hiện phía trước ngược chiều có xe mô tô biển số 59G2 – 189.87 do anh Mai Văn Ph, sinh năm 1996, thường trú tại xã H, huyện HL, tỉnh Quảng Trị điều khiển chở chị Mai Thị Thùy N, sinh năm 1996, thường trú thôn T, xã Q, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế ngồi sau đang chạy tới. Do khoảng cách quá gần, nên Ch không kịp xử lý để tránh, đã để góc phía trước đầu xe bên trái ô tô do mình điều khiển va chạm với xe mô tô do anh Ph điều khiển gây tai nạn, làm xe mô tô và người ngã văng ra đường. Hậu quả làm chị N và anh Ph bị thương, hai xe hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 06/02/2019, trên đường H tại Km X thuộc tổ dân phố C, phường BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn màu vàng đứt quãng để phân chia phần đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt; mặt đường rộng 10m 87. Bên phải đường hướng từ thành phố B đến huyện E, tỉnh Đắk Lắk có biển báo hiệu đường vòng bên phải theo hướng đi và có trụ đèn nhấp nháy màu vàng báo nguy hiểm (nhưng đèn không còn hoạt động). Hai bên đường là nhà dân sinh sống.

Chọn mép đường bên trái theo hướng đi từ thành phố B đến huyện E, tỉnh Đắk Lắk làm mép đường chuẩn; chọn biển báo đường vòng bên phải làm điểm cố định để thống nhất các số đo. Trên cơ sở vị trí các dấu vết, hướng đi của các phương tiện để lại hiện trường, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu vuông góc xuống mặt đường nằm trên phần đường trái theo hướng chạy của xe ô tô khách cách mép đường chuẩn 9m30m, cách trục sau cùng bên trái xe ô tô 117,80 m, cách trục sau xe mô tô 4m60m, cách trụ biển báo hiệu đường vòng bên phải là 29,60 m; từ trục sau xe mô tô đến trục sau bên trái xe ô tô cách nhau 121,60 m.

Các bản kết luận pháp y thương tích số: 289, 290/PY-TgT cùng ngày 28/02/2019 của Trung tâm pháp Y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Mai Văn Ph bị đa thương, gãy đầu dưới hai xương cẳng tay trái tỷ lệ thương tích 26%; Chị Mai Thị Thùy N bị đa thương, cắt 1/3 giữa đùi trái, đặt hậu môn tạm và đại tràng sigma tỷ lệ thương tích 87 %.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển số 60B – 051.29; 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện (tất cả của xe ô tô 60B – 051.29); 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha – Janes, biển số 59G2 – 189.87 và 01 giấy phép lái xe ô tô số 520048001583 mang tên Võ Nguyên Ch.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSBH ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Võ Nguyên Ch về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước, coi thường các quy định về Luật giao thông đường bộ. Nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/02/2019, tại Km X đường H, tổ dân phố C, phường BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Võ Nguyên Ch đã có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định, điều khiển xe ô tô khách biển số 60B – 051.29 chạy theo hướng từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến tỉnh Gia Lai, do tránh vượt sai quy định,

vi phạm Luật giao thông đường bộ nên đã để xe ô tô do mình điều khiển gây tai nạn với xe mô tô biển số 59 G2 – 189.87 do anh Mai Văn Ph điều khiển chở chị Mai Thị Thùy N ngồi sau chạy chiều ngược lại, hậu quả làm chị N bị tổn thương cơ thể tỷ lệ thương tích là 87%; anh Mai Văn Ph bị tổn thương cơ thể tỷ lệ thương tích 26%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai người là 113% (*một trăm mười ba phần trăm*). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Nguyên Ch về tội: “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Nguyên Ch từ: **18 đến 24 tháng** tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Mai Văn Ph và chị Mai Thị Thùy N không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe khách giường nằm biển số 60B – 051.29; 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng xe ô tô biển số 60B – 051.29; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 8034216; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 90013595; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 000285; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha – Janes, biển số 59G2 – 189.87 cho các chủ sở hữu là anh Phạm Văn S và chị Mai Thị Thùy N theo quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 13-6-2019.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô số 520048001583 cho bị cáo Võ Nguyên Ch.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Nguyên Ch cung cấp 01 sổ hộ nghèo của gia đình bị cáo và bị cáo không đề nghị hoãn phiên tòa để mời người trợ giúp pháp lý cho mình theo quy định pháp luật và khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Nguyên Ch khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/02/2019, tổ dân phố C, phường BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã điều khiển xe ô tô khách biển số 60B – 051.29 chạy theo hướng từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến tỉnh Gia Lai, do tránh vượt sai quy định, vi phạm Luật giao thông đường bộ nên đã để xe ô tô do mình điều khiển gây tai nạn với xe mô tô biển số 59 G2 - 189.87 do anh Mai Văn Ph điều khiển chở chị Mai Thị Thùy N ngồi sau chạy chiều ngược lại, hậu quả làm chị N bị tổn thương cơ thể tỷ lệ thương tích là 87%; anh Mai Văn Ph bị tổn thương cơ thể tỷ lệ thương tích 26%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai người là 113% (*một trăm mười ba phần trăm*). Do đó Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Nguyên Ch vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

Điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi

của người điều khiển phương tiện vi phạm luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, cũng nhằm răn đe những người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ luật giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe của người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội bị cáo tham gia chống Mỹ cứu nước được nhà nước phong tặng Huy chương kháng chiến hạng 2; bố bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng Ch chống Mỹ hạng nhì, kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy, huy hiệu 40 năm tuổi đảng; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, khó khăn con bị bệnh có 01 quả thận, vợ bị tai biến, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo Võ Nguyên Ch có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật; bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian nhất định nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Nguyên Ch phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo; về bồi thường thiệt hại; về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo và đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn T là ông Phạm Văn S đã đến thăm hỏi, động viên và tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cùng các chi phí hợp lý khác cho chị Mai Thị Thùy N số tiền 250.000.000đ; bồi thường cho anh Mai Văn Ph số tiền 16.000.000 đồng. Chị N và anh Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường

thêm khoản tiền nào khác, trong đó bị cáo bồi thường cho chị N 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), anh Ph 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn T bồi thường cho chị N 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy việc tự nguyện bồi thường là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Đối với số tiền 150.000.000 đồng mà ông Phạm Văn S là giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đã bồi thường cho chị N và anh Ph, ông Sang không có yêu cầu bị cáo phải trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe ô tô khách biển số 60B - 051.29 sau khi gây tai nạn đã bị hư hỏng một số bộ phận, ông Phạm Văn S là giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đã chi phí sửa chữa hết số tiền 10.000.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo Võ Nguyên Ch phải hoàn trả lại toàn bộ chi phí này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe khách giường nằm biển số 60B - 051.29; 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng xe ô tô biển số 60B - 051.29; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 8034216; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 90013595; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 000285; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha – Janes, biển số 59G2 – 189.87 cho các chủ sở hữu là anh Phạm Văn S và chị Mai Thị Thủy N theo quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 13-6-2019 là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô số 520048001583 mang tên Võ Nguyên Ch cần được trả lại cho bị cáo Võ Nguyên Ch là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo Võ Nguyên Ch thuộc gia đình hộ nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **VÕ NGUYỄN CH** phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Nguyên Ch: 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo và đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cùng các chi phí hợp lý khác cho chị Mai Thị Thùy N số tiền 250.000.000đ; bồi thường cho anh Mai Văn Ph số tiền 16.000.000 đồng, trong đó bị cáo bồi thường cho chị N 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), anh Ph 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn T bồi thường cho chị N 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe khách giường nằm biển số 60B – 051.29; 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng xe ô tô biển số 60B – 051.29; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 8034216; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 90013595; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 000285; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha – Janes, biển số 59G2 – 189.87 cho các chủ sở hữu là anh Phạm Văn S và chị Mai Thị Thùy N theo quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 13-6-2019.

Trả lại cho bị cáo Võ Nguyên Ch 01 giấy phép lái xe ô tô số 520048001583 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20-6-2018 (hạng A1, E) mang tên Võ Nguyên Ch.

- **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Nguyên Ch được miễn nộp 200.000 đồng tiền phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

(đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm